TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2026/HS-ST
Ngày: 31/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cương và Bà Lê Thị Mẫn .

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/7/1958 tại thành phố H; giới tính: Nam; số CCCD: 046058010619 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/5/2022; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: 1 T, phường P, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ học, sau đó làm nhiều công việc khác nhau cho đến nay.

- Ngày 26/5/1979, bị Ủy ban nhân dân tỉnh B ra Quyết định tập trung cải tạo 03 năm về hành vi trộm cắp tài sản của công dân (Quyết định số 281).

- Ngày 09/11/1982, bị Tòa án thành phố H, tỉnh Bình Trị Thiên xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" (Bản án số 25).

- Ngày 23/10/1984, bị Ủy ban nhân dân tỉnh B ra Quyết định tập trung cải tạo 03 năm về hành vi trộm cắp tài sản của công dân nên (Quyết định số 28).

- Ngày 10/11/1989 bị Ủy ban nhân dân tỉnh T ra Quyết định tập trung cải tạo 03 năm về hành vi trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (Quyết định số 598).

- Ngày 06/9/1994, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 77/HSST).

- Ngày 26/01/1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" (Bản án số 156/HSST).

- Ngày 28/12/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" và tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 85/HSST). Ngày 25/04/2000, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Quảng Nam - Đà Nẵng xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng, giữ nguyên hình phạt 08 năm tù giam. (Bản án số 222/HSPT).

- Ngày 05/10/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 130/HSST). Ngày 29/12/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt 12 tháng tù giam. (Bản án số 76/HSPT).

- Ngày 20/04/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 52/HSST). Ngày 25/6/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt 02 năm tù giam. (Bản án số 50/HSPT).

- Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 247/HSST). Ngày 24/12/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 208/2013/HSPT-QĐ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 14/10/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H; có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Ông Võ Văn T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố H, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt;

Người làm chứng: Ông Lê C, sinh năm 2003. Địa chỉ: 1 N, phường A, thành phố H. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/10/2025, Nguyễn Đức H đi vào Trung tâm tim mạch Bệnh viện T2 ở phường T, thành phố H, thì phát hiện trên bục gỗ ở tầng 1 của Trung tâm tim mạch có 01 chiếc điện thoại di động hiệu iphone Xs max, màu vàng, đang cắm sạc của anh Võ Văn T1. Thấy xung quanh không có ai nên H chiếm đoạt rồi tẩu thoát.

Sáng ngày 12/10/2025, H cầm điện thoại chiếm đoạt được trước đó đi đến Công viên T, thuộc phường P, thành phố H, thì gặp một người đàn ông không quen biết, H hỏi người này chỗ bán điện thoại và đưa điện thoại cho người đàn ông này xem. Một lúc sau, H cùng với người đàn ông này đi đến đường N ở phường P, thành phố H, khi đến nơi thì người đàn ông này nói H đứng ngoài chờ, còn tự mình đi cầm điện thoại đi vào trong kiệt để bán điện thoại. H đứng

ngoài kiệt đợi một lúc thì phát hiện mình bị người đàn ông đó lừa rồi bị chiếm đoạt luôn chiếc điện thoại do mình trộm được nên bỏ đi.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, các vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) cái quần tây dài, màu đen;

- 01 (một) cái áo khoác màu đen, có dòng chữ adidas, ở mỗi ống tay có 03 sọc trắng.

- 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn Đức H thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với máy điện thoại di động hiệu iphone Xs max, màu vàng, dung lượng 64GB không thu giữ được.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường T, thành phố H kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone Xs max, màu vàng, dung lượng 64GB, vào thời điểm ngày 11/10/2025 có giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSKV1 ngày 05/02/2026, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế đã truy tố Nguyễn Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTYQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên; lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó,

các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

Về thủ tục tố tụng, tại phiên tòa bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày củabị cáo, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/10/2025, tại Trung tâm T2 thuộc phường T, thành phố H. Nguyễn Đức H có hành vi đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Võ Văn T1 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone Xs max, màu vàng, có giá trị là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế truy tố bị cáo Nguyễn Đức H theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đức H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu: Từ tháng 05 năm 1979 đến trước ngày phạm tội, bị cáo đã bị 07 lần kết án về tội "Trộm cắp tài sản", 03 lần bị áp dụng biện pháp hành chính tập trung cải tạo về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ cở khung hình phạt quy định, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành công dân tốt cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo H hiện nay tuổi cũng đã lớn và đã bị tạm giam từ ngày 14/10/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là 05 (năm) tháng

16 (mười sáu) ngày tù, cần xử phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng: 01 (một) cái quần tây dài, màu đen; 01 (một) cái áo khoác màu đen, có dòng chữ adidas, ở mỗi ống tay có 03 sọc trắng. Bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn Đức H thực hiện hành vi phạm tội thì lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu iphone Xs max, màu vàng, dung lượng 64GB không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về Trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 326 và Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên xử:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 05 (năm) tháng 16 (mười sáu) ngày tù bằng thời gian bị cáo H đã bị tạm giam từ ngày 14/10/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 31/3/2026.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Đức H đang bị tạm giam nếu bị cáo H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái quần tây dài, màu đen; 01 (một) cái áo khoác màu đen, có dòng chữ adidas, ở mỗi ống tay có 03 sọc trắng.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Huế.

Đối với 01 (một) đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh Nguyễn Đức H thực hiện hành vi phạm tội thì lưu hồ sơ vụ án.

4.Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng HSNV Công an TP. Huế;
- VKSND Khu vực 1 – Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam Công an thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng